

Số: /KH-UBND

Đống Đa, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng phường Đống Đa thông minh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025; Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 8602/QĐ-TU ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025.

UBND phường Đống Đa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường Đống Đa thông minh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng phường thông minh trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước của phường được thực hiện

chủ yếu trên môi trường số với sự hỗ trợ của các công nghệ mới có tính đột phá như AI, Bigdata, IoT, ... góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, xây dựng phường xanh, thông minh, hiện đại. Dữ liệu số trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực và từ đó nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển bền vững của phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(Các mục tiêu, chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc phường và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành phường thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn phường.

- Triển khai các hoạt động hướng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của UBND thành phố.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo liên quan đến triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, hoàn thiện và xây dựng quy chế, quy định của phường về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của địa phương.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, vận hành hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho UBND phường và các trụ sở cơ quan trực thuộc; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với đơn vị liên quan thuộc Thành phố triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Duy trì ổn định hoạt động Hệ thống Hộp giao ban trực tuyến với Thành phố theo quy định.

- Duy trì ổn định, kịp thời nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT (khi cần thiết) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của phường và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ,

chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, của các Bộ, ngành.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp các Sở, ngành duy trì, phát triển CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với các Sở, ngành xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Chỉ thị số

02/CT-TTg ngày 26/4/2022 và Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ lưu trữ theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo phường.

- Thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế; thúc đẩy mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- + Triển khai, duy trì, vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVCTT và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác.

- + Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

- + Triển khai hiệu quả nền tảng Công dân Thủ đô số trên địa bàn phường phục vụ người dân.

- + Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn phường hoặc các vùng lân cận phối hợp Đội Thuế cơ sở 4 thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

- + Phát triển, duy trì Trang thông tin điện tử của phường bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- + Nâng cao chất lượng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người

dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn phường.

+ Phối hợp các Sở, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- *Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ*

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ theo yêu cầu.

+ Khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo đã được Thành phố triển khai về phường.

+ Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của phường; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị thuộc UBND phường trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hoàn thành quy trình, phương án ứng cứu sự cố; sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của HTTT khi gặp sự cố; đặc biệt thực hiện công tác sao lưu dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tập trung nghiên cứu, bố trí nguồn lực đầu tư các thiết bị bảo mật, phần mềm phòng chống mã độc.

- Tổ chức các hoạt động, nhiệm vụ nâng cao ý thức bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQVN và Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Phát triển kinh tế số

Tập trung triển khai toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, như:

2.1. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phối hợp thực hiện các biện pháp chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến nhằm góp phần xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, hướng đến mô hình nhà máy thông minh, sản xuất thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Vận động các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên một số tuyến phố phát triển mạnh về dịch vụ - thương mại, chợ, siêu thị... thực hiện không dùng tiền mặt.

2.2. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực khác góp phần phát triển kinh tế số

**** Về Văn hóa, thông tin và du lịch***

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu số các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng.

- Chuyển đổi hệ thống Đài truyền thanh có dây/không dây FM sang đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

- Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

** Về Giáo dục và Đào tạo*

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy và học tập, trong tuyển sinh và nộp học phí trực tuyến; số hóa hồ sơ, tài liệu, giáo trình; xây dựng xã hội học tập.

- Triển khai các nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, giáo viên, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

** Về Y tế*

- Cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai hiệu quả các nền tảng y tế của quốc gia như: Quản lý xét nghiệm, quản lý tiêm chủng, quản lý thông tin y tế cơ sở, giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm,...

- Cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn theo kế hoạch đã đề ra.

** Về Lao động, việc làm và an sinh xã hội*

- Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các chính sách xã hội, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận lợi.

- Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi trả không dùng tiền mặt đối với người lao động, các đối tượng được hưởng lương hưu và hưởng chính sách an sinh xã hội.

** Các ngành, lĩnh vực khác:* Tập trung hướng dẫn phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo và sử dụng linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực trên địa bàn phường.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật phù hợp với các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng phường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn

người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh; cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng phường trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Tiếp tục triển khai phổ cập, hướng dẫn cho người dân cập nhật thông tin, sử dụng ứng dụng VNeID trong các giao dịch hành chính công.

3.2. Kết nối số

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet phục vụ người dân kết nối mạng.

Ưu tiên tìm kiếm giải pháp, sáng kiến hỗ trợ người dân trang bị, sử dụng các thiết bị thông minh (máy vi tính, điện thoại di động...).

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, phân công nhân sự đầu mối về CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức đầu mối về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc UBND phường (nếu có)

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn phường kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng,

phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại phường, có khả năng nhân rộng trên toàn Thành phố, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số; các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

3.1. Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển dữ liệu; ứng dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan thuộc UBND phường về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng.

3.3. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND phường về quản lý và khai thác dữ liệu.

3.4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phường.

3.5. Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phường.

4. Cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

4.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

4.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

5. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số

5.1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan thuộc UBND phường theo Kế hoạch.

5.2. Tổ chức triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước theo chỉ đạo của Thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn

1.1. Nguồn vốn ngân sách cấp phường;

1.2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

2.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội.

2.2. Trường hợp UBND phường có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, đề nghị báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố hỗ trợ theo quy định và khả năng cân đối Ngân sách cấp Thành phố.

2.3. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng phần đầu đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND phường thực hiện nguyên tắc phân công 05 rõ: “Rõ việc; rõ người; rõ trách nhiệm; rõ thời gian, tiến độ; rõ kết quả, sản phẩm”. Cụ thể như sau:

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

1.1. Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong hoạt động của UBND phường; chủ trì phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá chỉ số chuyển đổi số UBND phường theo chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Chủ trì tham mưu Ban chỉ đạo phường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

1.3. Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị; rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị tổng hợp, báo cáo UBND phường bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

1.4. Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND phường tình hình, kết quả thực hiện.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

1.6. Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc UBND phường.

1.7. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đăng ký, triệu tập học viên; triển

khai đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định.

1.8. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp xây dựng, phát triển nền tảng, hạ tầng viễn thông, góp phần thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2. Văn phòng HĐND và UBND

2.1. Duy trì hệ thống họp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai.

2.2. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản của phường theo đúng chỉ đạo của Thành phố.

2.3. Là đầu mối triển khai, vận hành hệ thống giải quyết TTHC, DVCTT trên địa bàn phường; tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC, DVCTT trên địa bàn phường theo quy định.

2.4 Duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử phường theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường, rà soát, tổng hợp, đề xuất kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành.

4. Trung tâm Văn hóa – Thông tin & Thể thao

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 trên địa bàn phường.

5. Các phòng, ban, đơn vị; các nhà trường (MN, TH, THCS); 77 tổ dân phố trên địa bàn

5.1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, nhà trường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

5.2. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại cơ quan, đơn vị phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

5.3. Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

5.4. Các tổ dân phố thường xuyên rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó ưu tiên lực lượng thanh niên, người có kỹ năng sử dụng thành thạo máy vi tính, công nghệ, khai thác thông tin trên không gian mạng... Kịp thời nắm

bất thông tin, hỗ trợ người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, khuyến khích người dân từng bước chuyển đổi số trong đó ưu tiên các đối tượng người già, neo đơn, khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ.

5.5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ban xây dựng Đảng; Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; các tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng về vai trò của Chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế - xã hội của phường.

6.2. Phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân theo hình thức phù hợp, gắn với các hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trên cơ sở bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (tại Phụ lục 01 và 02), các phòng, ban, đơn vị thường xuyên rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường Đồng Đa thông minh năm 2025. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, ban thuộc phường;
- BTCTB, Tổ trưởng dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hải

PHỤ LỤC 01
BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG PHƯỜNG ĐỒNG ĐA THÔNG MINH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND phường Đồng Đa

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025 và thời gian tới	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
		Tổng số: 42 chỉ tiêu				
	I	Chính quyền số (25 chỉ tiêu)				
1	1	Tỷ lệ DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
2	2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
3	3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
4	4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình của phường	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
5	5	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
6	6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
7	7	Tỷ lệ DVCTT của phường phát sinh hồ sơ	Trên 90%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025 và thời gian tới	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
8	8	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của phường	90%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
9	9	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
10	10	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
11	11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45% 60%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
12	12	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
13	13	Tỷ lệ cơ quan nhà nước của phường tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	100%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
14	14	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
15	15	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	80%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
16	16	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND Thành phố và cấp phường trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	60%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025 và thời gian tới	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
17	17	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
18	18	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 3 cấp được số hóa	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
19	19	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
20	20	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị thuộc phường được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	Phó CT UBND phường	Công an phường	Phòng, ban, đơn vị
21	21	Tỷ lệ các phòng, ban, đơn vị thuộc phường hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	Phó CT UBND phường	Công an phường	Phòng, ban, đơn vị
22	22	Tỷ lệ máy tính tại các phòng, ban, đơn vị thuộc phường được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong UBND phường được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025 và thời gian tới	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
24	24	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
25	25	Tỷ lệ Trang thông tin điện tử của phường được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
	II	Kinh tế số (05 chỉ tiêu)				
26	1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của phường	Khoảng 30%	Phó CT UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị
27	2	Năng suất lao động hàng năm tăng	7% - 7,5%	Phó CT UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị
28	3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	Phó CT UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị
29	4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	Phó CT UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị
30	5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
	III	Về xã hội số (12 chỉ tiêu)				
31	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
32	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	Trên 50%	Phó CT UBND phường	Công an phường	Phòng, ban, đơn vị
33	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	Trên 50%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025 và thời gian tới	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết					
34	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	Trên 90%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
35	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại phường có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
36	6	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	60%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
37	7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
38	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
39	9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	Phó CT UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị
40	10	Tỷ lệ các thôn, tổ dân phố đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
41	11	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số	90%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị
42	12	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	Phó CT UBND phường	Phòng VH-XH	Các trường học trên địa bàn

PHỤ LỤC 02
BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ,
XÂY DỰNG PHƯỜNG ĐỒNG ĐA THÔNG MINH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND phường Thanh Liệt)

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		TỔNG SỐ: 32 NHIỆM VỤ				
	I.	Chính quyền số (19 nhiệm vụ)				
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (03 nhiệm vụ)				
1	1	Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc phường và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh;	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
2	2	Triển khai các hoạt động của đơn vị liên quan đến Chuyển đổi số theo các văn bản của Thành phố, Trung ương	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	
3	3	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	
	I.2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách (03 nhiệm vụ)				
4	1	Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường.	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý III/2025	
5	2	Phối hợp xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030 (Nhiệm vụ giao tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ).	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
6	3	Thực hiện Quy trình số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý III/2025	
	I.3	Phát triển hạ tầng số (05 nhiệm vụ)				
7	1	Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Cả năm	
8	2	Kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông; đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Cả năm	
9	3	Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lõm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
10	4	Phối hợp triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn Thành phố Hà Nội” (khi Thành phố triển khai)	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
11	5	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo kịp thời phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của phường phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
	I.4	Phát triển nền tảng, hệ thống (02 nhiệm vụ)				

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
12	1	Sử dụng nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý ảo (CHATBOT) dùng chung Thành phố hỗ trợ phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn phường	Phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND	Quý IV Năm 2025	
13	2	Ứng dụng hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
	I.5	Phát triển dữ liệu số (03 nhiệm vụ)				
14	1	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu Chuyển đổi số thành phố Hà Nội	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025 và năm tiếp theo	
15	2	Phối hợp triển khai chuẩn hóa, chuyển đổi cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội lên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
16	3	Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
	I.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (03 nhiệm vụ)				
17	1	Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT và chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.	Phòng, ban, đơn vị	Phòng VH-XH	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
18	2	Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chỉ trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
19	3	Duy trì, đảm bảo Trang thông tin điện tử của phường đáp ứng yêu cầu theo quy định và yêu cầu thực tế của Thành phố	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
	II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ Tổng số: 13 nhiệm vụ				
	II.1	Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (08 nhiệm vụ)				
	II.1.1	<i>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (02 nhiệm vụ)</i>				
20	1	Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của phường, thị trấn, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số trong nước để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
21	2	Khuyến khích cá nhân, tổ chức thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
	II.1.2	Hạ tầng (01 nhiệm vụ)				
22	1	Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thế hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
	II.1.3	Nền tảng số (01 nhiệm vụ)				
23	1	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong địa bàn phường; theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn phường	Phòng, ban, đơn vị	Phòng VH-XH	Quý IV năm 2025	
	II.1.4	An toàn thông tin mạng và an ninh mạng (02 nhiệm vụ)				
24	1	Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.	Phòng VH -XH	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
25	2	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.	Công an phường	Phòng, ban, đơn vị	Quý IV năm 2025	
	II.1.5	Nhân lực số (02 nhiệm vụ)				
26	1	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai.	Phòng VH-XH	Các trường tiểu học và THCS thuộc phường	Quý IV Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
27	2	Phát triển mạng lưới hệ thống thư viện điện tử của Thành phố với các thư viện phường và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc phường	Phòng VH-XH	Trung tâm VH-TT&Thế theo; các Trường Tiểu học và THCS thuộc phường	Quý IV Năm 2025	
	II.2	Phát triển kinh tế số (02 nhiệm vụ)				
		<i>Tập trung phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực; thực hiện Chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, số hóa các ngành kinh tế, tập trung ưu tiên:</i>				
28	1	Chuyển đổi số trong thương mại bán buôn, bán lẻ và công nghiệp	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị	Cả năm	
29	2	Chuyển đổi số phục vụ phát triển nông nghiệp	Phòng Kinh tế, Hạ tầng&Đô thị	Phòng, ban, đơn vị	Cả năm	
	II.3	Phát triển xã hội số (03 nhiệm vụ)				
30	1	Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao cho các đối tượng là lãnh đạo, công chức công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước thuộc phường	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	
31	2	Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
TT	Chi tiết					
32	3	Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu	Phòng VH-XH	Phòng, ban, đơn vị	Cả năm	